

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG-THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2025/HS-ST
Ngày: 22/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Huỳnh Sinh và bà Nguyễn Thị Minh Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2025/QĐXXST-HS ngày 07/5/2025 đối với:

Bị cáo: Trần Thanh B, sinh năm 2004 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 12, thị trấn Phước D, huyện Ninh P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn H và bà Trần Thị Mỹ L; Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2025, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Phan Rang – Tháp Chàm - Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

Bị hại: Bà Đào Thị T, sinh năm: 1961 (vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố x, phường Mỹ B, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đây từng làm nội thất cho nhà bà Đào Thị T tại khu phố x, phường Mỹ B, thành phố P, Trần Thanh B biết bà T chỉ sống một mình nên B nảy sinh ý định cướp tài sản của bà T để kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 16/01/2025, B chuẩn bị 01 cuộn băng keo trong, lõi băng giấy có các lớp keo quấn quanh và 01 con dao (dài 23 cm lưỡi kim loại, cán nhựa màu vàng) cất vào bên trong cốp xe mô tô (biển số 85D1-136.75 rồi điều khiển xe đến chỗ làm thuê ở chung cư Hacom thuộc phường Thanh S, thành phố P. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày khi

hết giờ làm việc, B lấy con dao trong bóp xe cất giấu vào ống tay áo khoác B đang mặc rồi điều khiển xe mô tô (biển số 85D1-136.75) đến dựng xe bên cạnh nhà bà T. Khi đó, B cất cuộn băng keo vào trong túi áo khoác và con dao trong ống tay áo khoác, đi bộ quan sát vào nhà bà T thì nhìn thấy bà T đang ăn cơm với bà Đào Thị T1 trong sân nhà nên B đứng ngoài đường đợi khoảng 10 phút. Sau khi ăn cơm xong, bà T1 đi về nhà, B nhìn thấy xung quanh không có người, B đột nhập vào nhà bà T thông qua các thanh kim loại được hàn ở ngoài hàng rào, sau đó mở cửa chính đi vào trong nhà bà T. Khi đến khu vực phòng ngủ thứ nhất, B dùng tay đẩy mạnh cánh cửa và chạy đến đẩy bà T ngã xuống nền nhà nhưng không gây thương tích rồi lấy cuộn băng keo chuẩn bị từ trước để quần miệng, tay chân bà T lại, B đặt con dao chuẩn bị từ trước để dưới nền nhà và hỏi các vị trí cất tài sản của bà T. Do lo sợ vì bị khống chế và không mất quần áo trên người nên bà T nói vị trí để tài sản của mình, B lấy số tiền 300.000 đồng, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính 33 viên đá màu trắng; 01 viên đá màu đỏ; 01 nhẫn vàng, loại vàng 18K, có trọng lượng 0,285 chỉ, ký hiệu “ONG HIỆP”; 01 nhẫn vàng, loại vàng 18K, có trọng lượng 0,23 chỉ, có đính 02 viên thạch màu tím, ký hiệu “KM SAU 68”; 01 nhẫn vàng, loại vàng 18K, có trọng lượng 0,5 chỉ, có đính 04 viên đá màu trắng, ký hiệu “KHL”; 02 bông tai vàng, loại vàng Ý, trọng lượng 1,79 gam, ký hiệu “PNJ 750”; 01 sợi lắc tay vàng, loại vàng Ý, có trọng lượng 2,19 gam, ký hiệu “750 ITALY”; 01 mặt dây chuyền vàng, có trọng lượng 1,66 gam, loại vàng Ý, hình ngôi sao, ký hiệu “750 ITALY” rồi đem về nhà của B để cất giấu. Trước khi đi, B nói lỏng băng keo để bà T dễ thở và hỏi mật khẩu ổ khóa cổng rồi mở cửa đi ra ngoài đường lấy xe đi về nhà.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 04/2/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, kết luận: 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính 33 viên đá màu trắng, trị giá: 83.000 đồng; 01 viên đá màu đỏ, trị giá: 1.000 đồng; 01 nhẫn vàng, loại vàng 18K, có trọng lượng 0,285 chỉ, ký hiệu “ONG HIỆP”, trị giá: 2.394.000 đồng; 01 nhẫn vàng, loại vàng 18K, có trọng lượng 0,23 chỉ, có đính 02 viên thạch màu tím, ký hiệu “KM SAU 68”, trị giá: 1.012.000 đồng; 01 nhẫn vàng, loại vàng 18K, có trọng lượng 0,5 chỉ, có đính 04 viên đá màu trắng, ký hiệu “KHL”, trị giá: 2.200.000 đồng; 02 bông tai vàng, loại vàng Ý, trọng lượng 1,79 gam, ký hiệu “PNJ 750”, trị giá: 716.000 đồng; 01 sợi lắc tay vàng, loại vàng Ý, có trọng lượng 2,19 gam, ký hiệu “750 ITALY”, trị giá: 876.000 đồng; 01 mặt dây chuyền vàng, có trọng lượng 1,66 gam, loại vàng Ý, hình ngôi sao, ký hiệu “750 ITALY”, trị giá: 664.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 8.246.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, hay khiếu nại gì về kết luận định giá nêu trên.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm giữ nguyên quyết định truy tố: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thanh B phạm tội “Cướp tài sản”; căn cứ: điểm d khoản 2 Điều 168; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh B từ 07-08 năm tù. Và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị hại không có ý kiến gì về nội dung của vụ án và Bản kết luận định giá tài sản. Tại đơn xét xử vắng mặt, bị hại bà Đào Thị T đề nghị về hình sự: xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về dân sự: không yêu cầu bồi thường.

Bị cáo không tranh luận; Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 16/01/2025, tại nhà bà Đào Thị T, ở khu phố x, phường Mỹ B, thành phố P, Trần Thanh B đã sử dụng 01 con dao và 01 cuộn băng keo trong (là phương tiện nguy hiểm) không chế bà T để chiếm đoạt tài sản, với tổng giá trị tài sản là 8.246.000 đồng.

Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 62/CT-VKSPR ngày 21/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm truy tố bị cáo Trần Thanh B là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội nên cần phải có hình phạt tương xứng với hậu quả mà bị cáo gây ra. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cuộn băng keo trong, lõi bằng giấy có các lớp keo quấn quanh, kích thước (10x4,5) cm; 01 búi băng keo và 01 con dao dài 23 cm lưỡi kim loại, cán nhựa màu vàng là công cụ B sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 300.000 đồng, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính 33 viên đá màu trắng; 01 viên đá màu đỏ; 01 nhẫn vàng, loại vàng 18K, có trọng lượng 0,285 chỉ, ký hiệu “ONG HIỆP”; 01 nhẫn vàng, loại vàng 18K, có trọng lượng 0,23 chỉ, có đính 02 viên thạch màu tím, ký hiệu “KM SAU 68”; 01 nhẫn vàng, loại vàng 18K, có trọng lượng 0,5 chỉ, có đính 04 viên đá màu trắng, ký hiệu “KHL”; 02 bông tai vàng, loại vàng Ý, trọng lượng 1,79 gam, ký hiệu “PNJ 750”; 01 sợi lắc tay vàng, loại vàng Ý, có trọng lượng 2,19 gam, ký hiệu “750 ITALY”; 01 mặt dây chuyền vàng, có trọng lượng 1,66 gam, loại vàng Ý, hình ngôi sao, ký hiệu “750 ITALY” đã được trả lại cho bị hại bà Đào Thị T là phù hợp.

Đối với 02 chiếc dép màu đen, 01 áo khoác màu xám của bị cáo Trần Thanh B, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho B là phù hợp.

Đối với xe mô tô, biển số 85D1-136.75, quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn H (*là cha của B*). Khi cho B mượn xe mô tô trên, ông H không biết B sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông H.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Đào Thị T không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Thanh B bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh B phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh B 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 18/01/2025.

Căn cứ: Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 cuộn băng keo trong, lõi bằng giấy có các lớp keo quấn quanh, kích thước (10x4,5) cm; 01 búi băng keo và 01 con dao dài 23 cm lưỡi kim loại, cán nhựa màu vàng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06-5-2025 giữa Cơ

quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bị cáo Trần Thanh B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể ngày bản án sơ thẩm được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Phân trại tạm giam;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- UBND TT. Phước Dân, huyện Ninh Phước;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Vân

